

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGDDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ được thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, VP-KSTTHC (2b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Tấn Dũng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

**Đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi,
 chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo**
*(Kèm theo Quyết định số 1852/QĐ-BGDĐT
 ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP XÃ

1. Nội dung đơn giản hóa

- Bỏ thành phần hồ sơ “Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT;
- Mẫu hóa các thành phần hồ sơ: Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã; Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã.

Lý do: Tạo thuận lợi khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm tối đa chi phí tuân thủ TTHC; đáp ứng mục tiêu triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Lộ trình thực hiện: Năm 2025-2026.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.582.376.250 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.023.601.250 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 559,075,636 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35,3%.

II. THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP HUYỆN

1. Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ thủ tục hành chính này

Lý do: Để phù hợp với mô hình, tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương khi thực hiện định hướng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, không tổ chức cấp huyện.

2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Chương III Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025-2026.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 342.090.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 342.090.000 đồng/năm

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

III. THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP TỈNH

1. Nội dung đơn giản hóa

- Bỏ thành phần hồ sơ “Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Mẫu hóa các thành phần hồ sơ: Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh; báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh.

Lý do: Tạo thuận lợi khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm tối đa chi phí tuân thủ TTHC; đáp ứng mục tiêu triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 19 Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025-2026.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 16.747.500 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 10.797.500 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 5.950.000 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35,5%.

IV. THỦ TỤC LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ thủ tục hành chính này.

Lý do: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo mới ban hành Thông tư số 10/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông, trong đó không còn quy định thẩm quyền phê duyệt lựa chọn sách giáo khoa.

2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 7 và Điều 8 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Lộ trình thực hiện: Năm 2025-2026.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.687.500.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 5.687.500.000 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,8%.

V. THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ thủ tục hành chính này.

Lý do: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo mới ban hành Thông tư số 10/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông, trong đó không còn quy định thẩm quyền phê duyệt lựa chọn sách giáo khoa.

2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 7 và Điều 8 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025-2026.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.412.500.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.257.500.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.155.000.000 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,85%.

VI. THỦ TỤC CÔNG NHẬN THƯ VIỆN TRƯỜNG THPT VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ NHIỀU CẤP HỌC (CẤP HỌC CAO NHẤT LÀ THPT) ĐẠT TIÊU CHUẨN MỨC 2

1. Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ thủ tục hành chính này.

Lý do: Cắt giảm việc thực hiện thủ tục hành chính, nội dung đánh giá thư viện đạt tiêu chuẩn được thực hiện trong kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi quy định tại Điều 25 và Điều 26 Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025-2026.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 78.750.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 78.750.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

VII. THỦ TỤC CÔNG NHẬN THƯ VIỆN TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ NHIỀU CẤP HỌC (CẤP HỌC CAO NHẤT LÀ THPT) ĐẠT TIÊU CHUẨN MỨC ĐỘ 1

1. Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ thủ tục hành chính này.

Lý do: Cắt giảm việc thực hiện thủ tục hành chính, nội dung đánh giá thư viện đạt tiêu chuẩn được thực hiện trong kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi quy định tại Điều 25 và Điều 26 Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025-2026.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 393.750.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 393.750.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

VIII. THỦ TỤC CÔNG NHẬN THƯ VIỆN TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ NHIỀU CẤP HỌC (CẤP HỌC CAO NHẤT LÀ THCS) ĐẠT TIÊU CHUẨN MỨC ĐỘ 1

1. Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ thủ tục hành chính này

Lý do: Cắt giảm việc thực hiện thủ tục hành chính, nội dung đánh giá thư viện đạt tiêu chuẩn được thực hiện trong kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi quy định tại Điều 25 và Điều 26 Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025-2026.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.410.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 4.410.000.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

IX. THỦ TỤC CÔNG NHẬN THƯ VIỆN TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ NHIỀU CẤP HỌC (CẤP HỌC CAO NHẤT LÀ THPT) ĐẠT TIÊU CHUẨN MỨC ĐỘ 2

1. Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ thủ tục hành chính này

Lý do: Cắt giảm việc thực hiện thủ tục hành chính, nội dung đánh giá thư viện đạt tiêu chuẩn được thực hiện trong kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi quy định tại Điều 25 và Điều 26 Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025-2026.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.205.000.000 đồng/năm.
 - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
 - Chi phí tiết kiệm: 2.205.000.000 đồng/năm.
 - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.
-

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số **1852** /QĐ-BGDĐT ngày **01** tháng **7** năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã năm...
Mẫu số 02	Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã
Mẫu số 03	Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh năm....
Mẫu số 04	Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh

Mẫu số 01

UBND XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC
KHU....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-.....

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã năm...

Kính gửi:

Căn cứ.....;

Căn cứ Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh; Hướng dẫn số .../HD-UBND ngày.... tháng... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh... hướng dẫn thực hiện quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, tỉnh.

Ủy ban nhân dân xã..... đã tổ chức tự đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã năm....., và kết quả tự đánh giá đạt được mức độ, Ủy ban nhân dân xã..... trình đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá “Cộng đồng học tập” cấp xã năm... đối với xã...

Hồ sơ trình kèm gồm: Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã (kèm theo *Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí năm ... và các minh chứng tương ứng với từng chỉ tiêu, tiêu chí*).

Căn cứ kết quả tự đánh giá, Ủy ban nhân dân xã... kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, đánh giá, công nhận xã... đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ... theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu VT, ..

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02

UBND XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC
KHU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-.....

....., ngày tháng năm

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN
“CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP XÃ**

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung
2. Mục đích tự đánh giá
3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

B. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã

1. Chỉ tiêu 1: Thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về HTSD, xây dựng XHHT

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

c. Tồn tại:

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

2. Chỉ tiêu 2: Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác xây dựng XHHT hằng năm và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch¹

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

c. Tồn tại:

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

3. Chỉ tiêu 3: Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động cụ thể tổ chức Tuần lễ hưởng ứng HTSD và báo cáo theo quy định

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

¹ Kèm theo Kế hoạch tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã

- b. Điểm mạnh:
- c. Tồn tại:
- d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

Kết luận về Tiêu chí 1: Nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, những điểm yếu cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu không đạt, đạt mức 1, đạt mức 2.

II. Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng XHHT ở địa phương

1. Chỉ tiêu 1: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng XHHT

- a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

- b. Điểm mạnh:
- c. Tồn tại:
- d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

2. Chỉ tiêu 2: Triển khai các hoạt động vận động, huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng XHHT ở địa phương theo chủ trương xã hội hóa và đạt kết quả tích cực

- a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

- b. Điểm mạnh:
- c. Tồn tại:
- d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

3. Chỉ tiêu 3: Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Hội Khuyến học cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn xã trong quá trình xây dựng XHHT

- a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

- b. Điểm mạnh:
- c. Tồn tại:
- d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

Kết luận về Tiêu chí 2: Nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, những điểm yếu cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu đạt mức 1, đạt mức 2, không đạt

III. Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và thư viện công cộng cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã

1. Chỉ tiêu 1: TTHTCĐ bảo đảm có 01 phòng làm việc được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá; có tủ sách dùng chung; có thiết bị công nghệ thông tin phù hợp để tổ chức hoạt động HTSD cho người dân

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

c. Tồn tại:

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

2. Chỉ tiêu 2: Thư viện công cộng cấp xã có ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc HTSD cho người sử dụng thư viện

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

c. Tồn tại:

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

3. Chỉ tiêu 3: Trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã có lớp năng khiếu, câu lạc bộ, nhóm sở thích, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thu hút người dân đến tham gia sinh hoạt

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

c. Tồn tại:

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

Kết luận về Tiêu chí 3: Nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, những điểm yếu cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu đạt mức 1, đạt mức 2, không đạt

IV. Tiêu chí 4: Kết quả PCGD - xóa mù chữ

1. Chỉ tiêu 1: Xã đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD, xóa mù chữ (Nghị định số 20/2014/NĐ-CP)

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

c. Tồn tại:

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

2. Chỉ tiêu 2: Xã đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 2 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

c. Tồn tại:

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

3. Chỉ tiêu 3: Xã đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 2 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

c. Tồn tại:

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

4. Chỉ tiêu 4: Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

c. Tồn tại:

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

Kết luận về Tiêu chí 4: Nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, những điểm yếu cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu không đạt, đạt mức 1, đạt mức 2.

V. Tiêu chí 5: Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã

1. Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 60% công dân trong xã đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo quy định tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25/10/2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam ban hành Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

c. Tồn tại:

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

2. Chỉ tiêu 2: Có ít nhất 50% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 12% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên. Đối với xã thuộc vùng khó khăn có ít nhất 40% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 10% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

c. Tồn tại:

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

Kết luận về Tiêu chí 5: Nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, những điểm yếu cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu không đạt, đạt mức 1, đạt mức 2.

C. KẾT LUẬN CHUNG

Yêu cầu ngắn gọn, nhưng phải nêu được những vấn đề sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các chỉ tiêu, tiêu chí đạt mức độ 1, đạt mức độ 2, không đạt.
- Mức tự đánh giá “Cộng đồng học tập” cấp xã năm....
- Các kết luận khác (nếu có).

....., ngày tháng năm

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
..., ngày ... tháng ... năm ...

BẢNG TỔNG HỢP TỰ ĐÁNH GIÁ
Kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 1
(Kèm theo Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã)

1. Xã tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã ... *(ghi tên xã tự đánh giá)*

2. Kết quả

2.1. Kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
I	Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã					
1.1	Chỉ tiêu 1: Thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về HTSD, xây dựng XHHT					

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
1.2	Chỉ tiêu 2: Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác xây dựng XHHT hằng năm và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch					
1.3	Chỉ tiêu 3: Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động cụ thể tổ chức Tuần lễ hưởng ứng HTSD và báo cáo theo quy định					
II	Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng XHHT ở địa phương					
2.1	Chỉ tiêu 1: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng XHHT					
2.2	Chỉ tiêu 2: Triển khai các hoạt động vận động, huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng					

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
	XHHT ở địa phương theo chủ trương xã hội hóa và đạt kết quả tích cực					
2.3	Chỉ tiêu 3: Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Hội Khuyến học cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn xã trong quá trình xây dựng XHHT					
III	Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và thư viện công cộng cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã					
3.1	Chỉ tiêu 1: TTHTCĐ bảo đảm có 01 phòng làm việc được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá; có tủ sách dùng chung; có thiết bị công nghệ thông tin phù hợp để tổ chức hoạt động HTSD cho người dân					
3.2	Chỉ tiêu 2: Thư viện công cộng cấp xã có ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong					

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
	quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc HTSD cho người sử dụng thư viện					
3.3	Chỉ tiêu 3: Trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã có lớp năng khiếu, câu lạc bộ, nhóm sở thích, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thu hút người dân đến tham gia sinh hoạt					
IV	Tiêu chí 4: Kết quả PCGD - xóa mù chữ					
4.1	Chỉ tiêu 1: Xã đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD, xóa mù chữ (Nghị định số 20/2014/NĐ-CP)					
4.2	Chỉ tiêu 2: Xã đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 2 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP					
4.3	Chỉ tiêu 3: Xã đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở					

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
	mức độ 2 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP					
4.4	Chỉ tiêu 4: Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP					
V	Tiêu chí 5: Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã					
5.1	Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 60% công dân trong xã đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo quy định tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25/10/2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam ban hành Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030					
5.2	Chỉ tiêu 2: Có ít nhất 50% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 12% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên. Đối với xã thuộc vùng					

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
	khó khăn có ít nhất 40% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 10% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên					

2.2. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

a) Đánh giá chỉ tiêu

- Tổng số chỉ tiêu đạt: .../...; tỷ lệ: ... %; trong đó:
- Tổng số chỉ tiêu không đạt: .../...; tỷ lệ: ... %;

b) Đánh giá tiêu chí

- Tổng số tiêu chí đạt: .../...; tỷ lệ: ... %; trong đó:
- Tổng số tiêu chí không đạt: .../...; tỷ lệ: ... %;

c) Kết quả tự đánh giá: Xã, phường, đặc khu ... (ghi tên cụ thể đơn vị hành chính cấp xã) đã đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 1 hoặc không đạt.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ tên, đóng dấu)

UBND XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
..., ngày ... tháng ... năm ...

BẢNG TỔNG HỢP TỰ ĐÁNH GIÁ
Kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 2
(Kèm theo Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã)

1. Xã tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã ... *(ghi tên xã tự đánh giá)*

2. Kết quả

2.1. Kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
I	Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã					
1.1	Chỉ tiêu 1: Thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về HTSD, xây dựng XHHT					

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
1.2	Chỉ tiêu 2: Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác xây dựng XHHT hằng năm và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch					
1.3	Chỉ tiêu 3: Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động cụ thể tổ chức Tuần lễ hưởng ứng HTSD và báo cáo theo quy định					
II	Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng XHHT ở địa phương					
2.1	Chỉ tiêu 1: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng XHHT					
2.2	Chỉ tiêu 2: Triển khai các hoạt động vận động,					

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
	huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng XHHT ở địa phương theo chủ trương xã hội hóa và đạt kết quả tích cực					
2.3	Chỉ tiêu 3: Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Hội Khuyến học cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn xã trong quá trình xây dựng XHHT					
III	Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và thư viện công cộng cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã					
3.1	Chỉ tiêu 1: THTCĐ bảo đảm có 01 phòng làm việc được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá; có tủ sách dùng chung; có thiết bị công nghệ thông tin phù hợp để tổ chức hoạt động HTSD cho người dân					

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
3.2	Chỉ tiêu 2: Thư viện công cộng cấp xã có ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc HTSD cho người sử dụng thư viện					
3.3	Chỉ tiêu 3: Trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã có lớp năng khiếu, câu lạc bộ, nhóm sở thích, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thu hút người dân đến tham gia sinh hoạt					
IV	Tiêu chí 4: Kết quả PCGD - xóa mù chữ					
4.1	Chỉ tiêu 1: Xã đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD, xóa mù chữ (Nghị định số 20/2014/NĐ-CP)					

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
4.2	Chỉ tiêu 2: Xã đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP					
4.3	Chỉ tiêu 3: Xã đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 3 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP					
4.4	Chỉ tiêu 4: Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP					
V	Tiêu chí 5: Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã					
5.1	Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 80% công dân trong xã đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo quy định tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25/10/2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam ban hành Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học					

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
	tập” giai đoạn 2021-2030					
5.2	Chỉ tiêu 2: Có ít nhất 60% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 15% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên. Đối với xã thuộc vùng khó khăn có ít nhất 50% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 12% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên					

2.2. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

a) Đánh giá chỉ tiêu

- Tổng số chỉ tiêu đạt: .../...; tỷ lệ: ... %; trong đó:
- Tổng số chỉ tiêu không đạt: .../...; tỷ lệ: ... %;

b) Đánh giá tiêu chí

- Tổng số tiêu chí đạt: .../...; tỷ lệ: ... %; trong đó:
- Tổng số tiêu chí không đạt: .../...; tỷ lệ: ... %;

- c) Kết quả tự đánh giá: Xã, phường, đặc khu ... (ghi tên cụ thể đơn vị hành chính cấp xã) đã đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 2 hoặc không đạt.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-.....

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh năm...

Kính gửi:

Căn cứ.....;

Căn cứ Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố... đã tổ chức tự đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh năm....., và kết quả tự đánh giá đạt được mức độ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố..... trình đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh năm..... đối với tỉnh, thành phố

Hồ sơ trình kèm gồm: Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh (kèm theo Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí năm ... và các minh chứng tương ứng với từng chỉ tiêu, tiêu chí).

Căn cứ kết quả tự đánh giá, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.... kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, đánh giá, công nhận xã... đạt “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh mức độ ... theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu VT, ..

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP TỈNH

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung
2. Mục đích tự đánh giá
3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp tỉnh

1. Chỉ tiêu 1: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về HTSD, xây dựng XHHT

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

.....

c. Tồn tại:

.....

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

2. Chỉ tiêu 2: Ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng XHHT và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chương trình, kế hoạch²

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

.....

c. Tồn tại:

.....

² Kèm theo Kế hoạch tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

3. Chỉ tiêu 3: Tổ chức triển khai phong trào thi đua xây dựng XHHT, đẩy mạnh HTSD

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

.....

c. Tồn tại:

.....

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

Kết luận về Tiêu chí 1: Nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, những điểm yếu cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu không đạt, đạt mức 1, đạt mức 2.

II. Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng XHHT ở địa phương

1. Chỉ tiêu 1: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng XHHT

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

.....

c. Tồn tại:

.....

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

2. Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chính sách thúc đẩy HTSD và xây dựng XHHT do trung ương ban hành

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

.....

c. Tồn tại:

.....

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

3. Chỉ tiêu 3: Ban hành các chính sách phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương để thúc đẩy HTSD và xây dựng XHHT trên địa bàn

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

.....

c. Tồn tại:

.....

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

4. Chỉ tiêu 4: Tổ chức triển khai các hoạt động, mô hình thúc đẩy hợp tác quốc tế về giáo dục người lớn, HTSD và xây dựng XHHT

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

.....

c. Tồn tại:

.....

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

Kết luận về Tiêu chí 2: Nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, những điểm yếu cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu đạt mức 1, đạt mức 2, không đạt

III. Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh và thư viện công cộng cấp tỉnh, bảo tàng tỉnh, Đài phát thanh, truyền hình tỉnh

1. Chỉ tiêu 1: Trường đại học trực thuộc tỉnh có thực hiện chuyển đổi số và xây dựng học liệu số

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

.....

c. Tồn tại:

.....

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

2. Chỉ tiêu 2: Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

.....

c. Tồn tại:

.....

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

3. Chỉ tiêu 3: Thư viện công cộng cấp tỉnh có cung cấp dịch vụ phục vụ việc HTSD cho người sử dụng thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc HTSD cho người sử dụng thư viện

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

.....

c. Tồn tại:

.....

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

4. Chỉ tiêu 4: Bảo tàng tỉnh xây dựng và triển khai tối thiểu 04 chương trình giáo dục lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật trong năm cho người dân

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

.....

c. Tồn tại:

.....

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

5. Chỉ tiêu 5: Đài phát thanh, truyền hình tỉnh xây dựng các chủ đề, nội dung học liệu và triển khai tối thiểu 04 chương trình giáo dục trong năm trên kênh phát thanh, truyền hình, các ứng dụng truyền hình và tham gia xây dựng nguồn tài nguyên số dùng chung, nguồn học liệu mở trên mạng để người dân có thể tiếp cận theo nhu cầu.

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

.....

c. Tồn tại:

.....

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

Kết luận về Tiêu chí 3: Nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, những điểm yếu cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu đạt mức 1, đạt mức 2, không đạt

IV. Tiêu chí 4: Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh

1. Chỉ tiêu 1:

Đối với mức độ 1: Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 1

Đối với mức độ 2: Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 2

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

.....

c. Tồn tại:

.....

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

2. Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh giảm so với năm trước liền kề.

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

.....

c. Tồn tại:

.....

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

3. Chỉ tiêu 3: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng so với năm trước liền kề.

a. Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b. Điểm mạnh:

.....

c. Tồn tại:

.....

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

Kết luận về Tiêu chí 4: Nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, những điểm yếu cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu không đạt, đạt mức 1, đạt mức 2.

C. KẾT LUẬN CHUNG

Yêu cầu ngắn gọn, nhưng phải nêu được những vấn đề sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các chỉ tiêu, tiêu chí đạt mức độ 1, đạt mức độ 2, không đạt.

- Mức tự đánh giá “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh năm....
- Các kết luận khác (nếu có).

....., ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ ...
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
..., ngày ... tháng ... năm ...

BẢNG TỔNG HỢP

Kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh mức độ 1
(Kèm theo báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh)

1. Tỉnh tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh ... (ghi tên tỉnh tự đánh giá)

2. Kết quả

2.1. Kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
I	Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp tỉnh					
1.1	Chỉ tiêu 1: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về HTSD, xây dựng XHHT					

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
1.2	Chỉ tiêu 2: Ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng XHHT và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chương trình, kế hoạch					
1.3	Chỉ tiêu 3: Tổ chức triển khai phong trào thi đua xây dựng XHHT, đẩy mạnh HTSD					
II	Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng XHHT ở địa phương					
2.1	Chỉ tiêu 1: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng XHHT					
2.2	Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chính sách thúc đẩy HTSD và xây dựng XHHT do trung ương ban hành					

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
2.3	Chỉ tiêu 3: Ban hành các chính sách phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương để thúc đẩy HTSD và xây dựng XHHT trên địa bàn					
2.4	Chỉ tiêu 4: Tổ chức triển khai các hoạt động, mô hình thúc đẩy hợp tác quốc tế về giáo dục người lớn, HTSD và xây dựng XHHT					
2.5	Chỉ tiêu 5: Các đơn vị cấp tỉnh được trang bị các dịch vụ và công cụ số để thành viên trong đơn vị thực hiện chuyển đổi số trong công việc và học tập					
III	Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh và thư viện công cộng cấp tỉnh, bảo tàng tỉnh, trung tâm truyền thông tỉnh					
3.1	Chỉ tiêu 1: Trường đại học trực thuộc tỉnh có thực hiện chuyển đổi số và xây dựng học liệu số					

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
3.2	Chỉ tiêu 2: Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số					
3.3	Chỉ tiêu 3: Thư viện công cộng cấp tỉnh có cung cấp dịch vụ phục vụ việc HTSD cho người sử dụng thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc HTSD cho người sử dụng thư viện					
3.4	Chỉ tiêu 4: Bảo tàng tỉnh xây dựng và triển khai tối thiểu 04 chương trình giáo dục lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật trong năm cho người dân					
3.5	Chỉ tiêu 5: Trung tâm truyền thông tỉnh xây dựng các chủ đề, nội dung học liệu và triển khai tối thiểu 04 chương trình giáo dục trong năm trên kênh phát thanh, truyền hình, các ứng dụng truyền hình và tham gia xây dựng nguồn tài					

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
	nguyên số dùng chung, nguồn học liệu mở trên mạng để người dân có thể tiếp cận theo nhu cầu.					
IV	Tiêu chí 4: Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh					
4.1	Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 1					
4.2	Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh giảm so với năm trước liền kề.					
4.3	Chỉ tiêu 3: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng so với năm trước liền kề.					

2.2. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

a) Đánh giá chỉ tiêu

- Tổng số chỉ tiêu đạt: .../...; tỷ lệ: ... %; trong đó:
- Tổng số chỉ tiêu không đạt: .../...; tỷ lệ: ... %;

b) Đánh giá tiêu chí

- Tổng số tiêu chí đạt: .../...; tỷ lệ: ... %; trong đó:

- Tổng số tiêu chí không đạt: .../...; tỷ lệ: ... %;

c) Kết quả tự đánh giá: Tỉnh, thành phố... (ghi tên cụ thể tỉnh, thành phố) đã đạt “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh mức độ 1 hoặc không đạt.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ ...
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
..., ngày ... tháng ... năm ...

BẢNG TỔNG HỢP TỰ ĐÁNH GIÁ
Kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh mức độ 2
(Kèm theo báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh)

1. Tỉnh tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh ... (ghi tên tỉnh tự đánh giá)

2. Kết quả

2.1. Kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
I	Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp tỉnh					
1.1	Chỉ tiêu 1: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về HTSD, xây dựng XHHT					
1.2	Chỉ tiêu 2: Ban hành theo thẩm quyền các					

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
	chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng XHHT và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chương trình, kế hoạch					
1.3	Chỉ tiêu 3: Tổ chức triển khai phong trào thi đua xây dựng XHHT, đẩy mạnh HTSD					
II	Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng XHHT ở địa phương					
2.1	Chỉ tiêu 1: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng XHHT					
2.2	Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chính sách thúc đẩy HTSD và xây dựng XHHT do trung ương ban hành					
2.3	Chỉ tiêu 3: Ban hành các chính sách phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương					

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
	đề thúc đẩy HTSD và xây dựng XHHT trên địa bàn					
2.4	Chỉ tiêu 4: Tổ chức triển khai các hoạt động, mô hình thúc đẩy hợp tác quốc tế về giáo dục người lớn, HTSD và xây dựng XHHT					
2.5	Chỉ tiêu 5: Các đơn vị cấp tỉnh được trang bị các dịch vụ và công cụ số để thành viên trong đơn vị thực hiện chuyển đổi số trong công việc và học tập					
III	Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh và thư viện công cộng cấp tỉnh, bảo tàng tỉnh, trung tâm truyền thông tỉnh					
3.1	Chỉ tiêu 1: Trường đại học trực thuộc tỉnh có thực hiện chuyển đổi số và xây dựng học liệu số					

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
3.2	Chỉ tiêu 2: Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số					
3.3	Chỉ tiêu 3: Thư viện công cộng cấp tỉnh có cung cấp dịch vụ phục vụ việc HTSD cho người sử dụng thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc HTSD cho người sử dụng thư viện					
3.4	Chỉ tiêu 4: Bảo tàng tỉnh xây dựng và triển khai tối thiểu 04 chương trình giáo dục lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật trong năm cho người dân					
3.5	Chỉ tiêu 5: Trung tâm truyền thông tỉnh xây dựng các chủ đề, nội dung học liệu và triển khai tối thiểu 04 chương trình giáo dục trong năm trên kênh phát thanh, truyền hình, các ứng dụng truyền hình và tham gia xây dựng nguồn					

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
	tài nguyên số dùng chung, nguồn học liệu mở trên mạng để người dân có thể tiếp cận theo nhu cầu.					
IV	Tiêu chí 4: Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh					
4.1	Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh giảm so với năm trước liền kề.					
4.2	Chỉ tiêu 3: Tổng sản phẩm trên địa bàn tính (GRDP) tăng so với năm trước liền kề.					

2.2. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

a) Đánh giá chỉ tiêu

- Tổng số chỉ tiêu đạt: .../...; tỷ lệ: ... %; trong đó:
- Tổng số chỉ tiêu không đạt: .../...; tỷ lệ: ... %;

b) Đánh giá tiêu chí

- Tổng số tiêu chí đạt: .../...; tỷ lệ: ... %; trong đó:
- Tổng số tiêu chí không đạt: .../...; tỷ lệ: ... %;

c) Kết quả tự đánh giá: Tỉnh, thành phố... (ghi tên cụ thể tỉnh, thành phố) đã đạt “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh mức độ 2 hoặc không đạt.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ tên, đóng dấu)

